

Số: 383/2023/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 06 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về hỗ trợ cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi,
thôi việc, chuyển công tác giai đoạn 2023-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;
Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;*

*Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định
về hỗ trợ cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác giai
đoạn 2023-2026; Báo cáo thẩm tra số 464/BC-BPC ngày 02 tháng 7 năm 2023
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu
quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện hỗ trợ cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý về biên chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc hoặc chuyển công tác khi cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ

máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm để thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2023-2026.

2. Các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc hoặc chuyển công tác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức

a) Các cơ quan, tổ chức của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

b) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Cá nhân

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này đã được giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật.

b) Cán bộ, công chức còn thời gian công tác từ đủ 36 tháng trở lên trong các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này chuyển thành viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý.

c) Cán bộ, công chức còn thời gian công tác từ đủ 36 tháng trở lên trong các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này chuyển thành người làm việc trong các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc doanh nghiệp Nhà nước.

Điều 3. Các trường hợp không hỗ trợ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác

1. Cán bộ, công chức tại thời điểm đề nghị hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc còn dưới 12 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức có chuyên ngành đào tạo phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm mà cơ quan, đơn vị, địa phương đang thiếu, có kế hoạch tuyển dụng bổ sung.

3. Các trường hợp cán bộ, công chức đang trong thời gian luân chuyển, biệt phái; đang bị xem xét kỷ luật; đang trong thời gian tạm giữ, tạm giam, điều tra; đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này gắn với mục tiêu giải quyết chính sách đối với số cán bộ, công chức dôi dư trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức trong giai đoạn 2023-2026 theo kế hoạch, đề án của tỉnh.

2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, đẩy mạnh cải cách hành chính, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác, trách nhiệm của cán bộ, công chức khi xây dựng phương án và xem xét, quyết định, chi trả kinh phí hỗ trợ cho đối tượng theo quy định.

Điều 5. Điều kiện áp dụng

Cán bộ, công chức thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này khi nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản và đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1. Dôi dư do cơ quan thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ công chức theo chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm để cắt giảm biên chế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Cán bộ, công chức không thuộc đối tượng dôi dư theo quy định tại khoản 1 Điều này có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác và cơ quan chủ quản sử dụng biên chế sau khi giải quyết cho nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác để tiếp nhận cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị khác thuộc đối tượng dôi dư chuyển đến theo quy định.

Điều 6. Mức hỗ trợ

1. Cán bộ, công chức thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này, khi nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngoài khoản tiền được hưởng các chính sách nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo quy định của pháp luật hiện hành còn được tinh hỗ trợ một lần bằng tiền như sau:

a) Trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế của Chính phủ: hỗ trợ 1.800.000 đồng/tháng nghỉ hưu trước tuổi và tối đa không quá 100.000.000 đồng/người.

b) Trường hợp thôi việc theo chính sách tinh giản biên chế của Chính phủ: hỗ trợ 500.000 đồng/tháng làm việc có đóng bảo hiểm xã hội (kể cả thời gian làm việc ở tỉnh ngoài hoặc ở ngành, lĩnh vực khác, trước thời gian làm việc hiện tại ở tỉnh Hưng Yên) và tối đa không quá 60.000.000 đồng/người.

c) Trường hợp thôi việc theo quy định của pháp luật (không theo chính sách tinh giản biên chế): hỗ trợ 500.000 đồng/tháng làm việc có đóng bảo hiểm xã hội (kể cả thời gian làm việc ở tỉnh ngoài hoặc ở ngành, lĩnh vực khác, trước thời gian làm việc hiện tại ở tỉnh Hưng Yên); mức hỗ trợ tối đa không quá 150.000.000 đồng/người.

2. Cán bộ, công chức thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này, khi chuyển công tác được tính hỗ trợ một lần bằng tiền như sau:

a) Chuyển sang đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: hỗ trợ 50.000.000 đồng/người.

b) Chuyển sang đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: hỗ trợ 100.000.000 đồng/người.

3. Cán bộ, công chức thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này, khi chuyển công tác được tính hỗ trợ một lần bằng tiền như sau:

a) Chuyển sang Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: hỗ trợ 50.000.000 đồng/người.

b) Chuyển sang doanh nghiệp nhà nước: hỗ trợ 100.000.000 đồng/người.

4. Số lượng cán bộ, công chức được hỗ trợ theo Nghị quyết này tối đa 133 người (50 cán bộ, công chức thuộc các tổ chức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này; 83 cán bộ, công chức thuộc các tổ chức quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này). Đối với chỉ tiêu cuối cùng có từ 02 hồ sơ đề nghị trở lên do cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ xem xét, quyết định.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này được bố trí từ ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý.

Điều 8. Thu hồi số tiền đã hỗ trợ

1. Cán bộ, công chức thôi việc, chuyển công tác đã được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này, trong thời gian 36 tháng kể từ ngày nhận hỗ trợ nếu lại được tiếp nhận vào làm công chức trong khối biên chế thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận.

2. Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức sau khi tuyển dụng, tiếp nhận người đã nhận hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này có trách nhiệm thu hồi số tiền ngân sách nhà nước đã hỗ trợ, nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 20 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, Kỳ họp thứ Mười bốn nhất trí thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2023.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ (Vụ Pháp chế), Tài chính, Lao động Thương binh & xã hội, Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CV^{PT}

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn